**Tên:** ……..

**Lớp:** S3…

**Ngày giao bài:** Thứ …., ngày …./….

**Ngày nộp bài:** Thứ …., ngày …./….

**Ngữ pháp:** ……

**Đọc:** ……

**Mini test:** ……

# GLOBAL ENGLISH 3

## Unit 3: The desert - Grammar 2

### A. GRAMMAR

❖ **Comparatives & Superlatives with short and long adjectives**
*(Tính từ so sánh hơn & so sánh nhất với tính từ ngắn và tính từ dài)*

- **Short adj** *(Tính từ ngắn)* là tính từ có **một âm tiết**. (tall, short, big, small, …)
- **Long adj** *(Tính từ dài)* là tính từ có từ **2 âm tiết trở lên**. (intelligent, beautiful, expensive, interesting, …)

| | Cách dùng | Cấu trúc | Ví dụ |
|---|---|---|---|
| **Comparative** | dùng cho 2 đối tượng | S1 + to be + **short adj-er** + than + S2 | Bikes are **slower** than cars.<br>*(Xe đạp **chậm hơn** ô tô.)* |
| | | S1 + to be + **more + long adj** + than + S2 | This movie is **more exciting** than that one.<br>*(Bộ phim này **thú vị hơn** bộ kia.)* |
| **Superlative** | dùng cho 3 đối tượng trở lên | S + to be + **the** + **short adj-est** (+ N / in group/ of all...) | She is **the tallest** in class.<br>*(Cô ấy **cao nhất** lớp.)* |
| | | S + to be + **the most** + **long adj** (+ N/ in group/ of all...) | This is **the most beautiful** place.<br>*(Đây là nơi **đẹp nhất**.)* |

***Note**: S1 = Subject 1 = Chủ ngữ thứ nhất (người/vật được đem ra so sánh);*
*S2 = Subject 2 = Chủ ngữ thứ hai (người/vật dùng để đối chiếu so sánh);*
*S = Subject: chủ ngữ; N = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ.*

*** Lưu ý:**

| | |
|---|---|
| 1. Tính từ hai âm tiết tận cùng bằng **-er**, **-le**, **-ow**, **-et** thì coi là tính từ ngắn. | simp**le** – simpler – simplest<br>narr**ow** – narrower – narrowest |
| 2. Tính từ có đuôi **-y**, chuyển **-y** thành **-i** rồi thêm **-er/-est**. | dirt**y** – dirtier – dirtiest<br>happ**y** – happier – happiest |
| 3. Với tính từ ngắn, nếu trước phụ âm cuối là một nguyên âm (u, e, o, a, i) thì gấp đôi phụ âm cuối rồi thêm **-er/-est**. | b**i**g – bigger – biggest<br>s**a**d – sadder – saddest |

**MỘT SỐ TÍNH TỪ SO SÁNH Ở DẠNG ĐẶC BIỆT**

| No. | Adjective | Comparative | Superlative | Meaning |
|---|---|---|---|---|
| 1 | good | better | the best | tốt |
| 2 | bad | worse | the worst | tồi tệ |
| 3 | little | less | the least | ít |
| 4 | much / many | more | the most | nhiều |
| 5 | far | further / farther | the furthest / the farthest | xa |

### B. EXTRA VOCABULARY

| No. | Words | Meanings | No. | Words | Meanings |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **intelligence** (n) | trí thông minh | 4 | **go for walks** (phr) | đi dạo, đi bộ dạo chơi |
| 2 | **height** (n) | chiều cao | 5 | **unusual** (adj) | khác thường, bất thường |
| 3 | **expensive** (adj) | đắt, đắt tiền | 6 | **insect** (n) | côn trùng |

**Note: n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; phr = phrase: cụm từ.*
**Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 DÒNG** vào vở ghi.*



LIVEWORKSHEETS

## C. HOMEWORK

**I. Fill in the blanks with the correct COMPARATIVE or SUPERLATIVE forms of the adjectives.**
*(Điền vào chỗ trống với dạng SO SÁNH HƠN hoặc SO SÁNH NHẤT đúng của các tính từ.)*

| Adjective | Comparative Adjective | Superlative Adjective |
|---|---|---|
| small | *0. smaller* | 1. _____ |
| fast | 2. _____ | the fastest |
| 3. _____ | more expensive | the most expensive |
| 4. _____ | more interesting | 5. _____ |

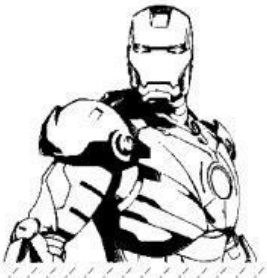
**II. Read the information about the superheroes and complete the sentences with COMPARATIVE ADJECTIVES.** *(Đọc thông tin về các siêu anh hùng và hoàn thành các câu bằng TÍNH TỪ SO SÁNH HƠN.)*



**SUPERMAN**
Age: 29 years old
Height (cm): 192 cm
Intelligence: 70
Speed: 19




**BLACK WIDOW**
Age: 36 years old
Height (cm): 165 cm
Intelligence: 60
Speed: 13



**IRON MAN**
Age: 42 years old
Height (cm): 174 cm
Intelligence: 90
Speed: 15



**WONDER WOMAN**
Age: 25 years old
Height (cm): 178 cm
Intelligence: 75
Speed: 18

*0. Iron Man is <u>older than</u>* ***(old)*** *Black Widow.*

1. Wonder Woman is _____ **(young)** Superman.
2. Superman is _____ **(tall)** Iron Man.
3. Black Widow is _____ **(short)** Wonder Woman.
4. Wonder Woman is _____ **(intelligent)** Superman.
5. Black Widow is _____ **(slow)** Iron Man.

**III. Write SUPERLATIVE SENTENCES from the prompts using the information in Exercise II.**
*(Viết CÂU SO SÁNH NHẤT từ các gợi ý, sử dụng thông tin trong Bài tập II.)*

*0. Iron Man / old / superhero*
*→ <u>Iron Man is the oldest superhero</u>.*

1. Wonder Woman / young / superhero
→ _____.

2. Superman / tall / superhero
→ _____.

3. Iron Man / intelligent / superhero
→ _____.

4. Black Widow / slow / superhero
→ _____.

5. Superman / fast / superhero
→ _____.


LIVEWORKSHEETS

# Part 2

**– 5 questions –**

**Emma is talking to Oliver about camping. What does Oliver say?**

**Read the conversation and choose the best answer.**
**Write a letter (A–H) for each answer.**

**You do not need to use all the letters. There is one example.**

**Example**


**Emma:** Did your parents take you camping this summer?


**Oliver:** D

**Questions**

1 
**Emma:** How long did you camp for?


**Oliver:** .....

2 
**Emma:** What fun things did you do?


**Oliver:** .....

3 
**Emma:** Who cooked the meals?


**Oliver:** .....

4 
**Emma:** Did you like sleeping in a tent?

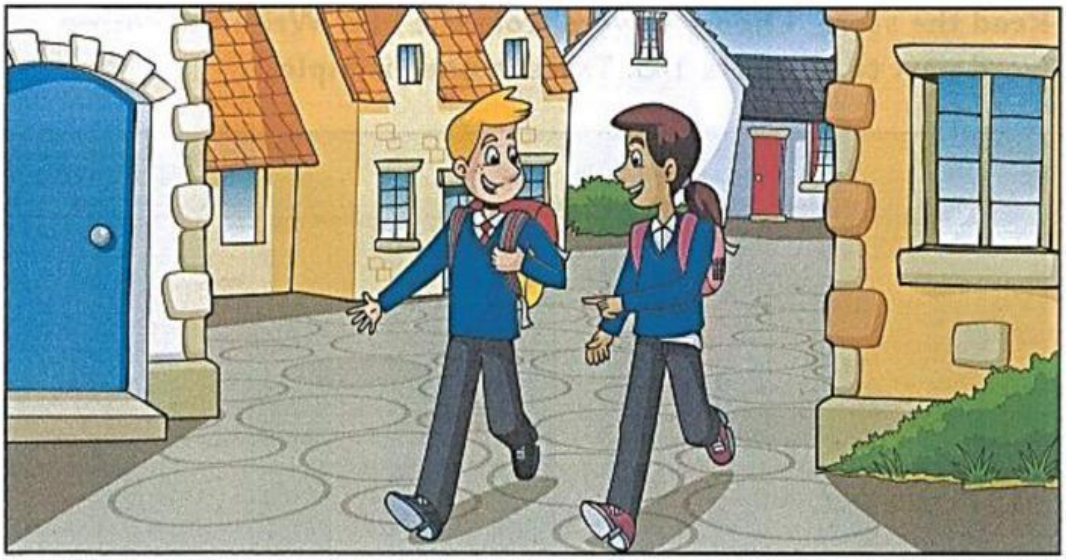

**Oliver:** .....

5 
**Emma:** What time did you wake up in the mornings?


**Oliver:** .....



LIVEWORKSHEETS



| | |
|---|---|
| **A** | Not me! But I helped with other things. |
| **B** | No, we didn't know anyone else. But people were friendly. |
| **C** | A lot of fishing. And we went for walks at night with a torch. |
| **D** | Yes, it was great. We went to the same place last year, too. **(Example)** |
| **E** | Quite early, because the birds were noisy and there was so much to do! |
| **F** | My backpack was very heavy and I had to carry it by myself. |
| **G** | This year was unusual because we went for a month! |
| **H** | It was really cool. But in the morning there were insects in my shoes! |


LIVEWORKSHEETS